

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐẮK LẮK Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 222/2024/HS-PT

Ngày 25-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị My My
- *Các Thẩm phán:* Ông Trần Duy Tuấn và bà Nguyễn Thị Hạnh Vân
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lại Thị Minh Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 250/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo Hà Thị Bích T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 274/2024/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Hà Thị Bích T** (Tên gọi khác: Tít); giới tính: Nữ; sinh ngày 20 tháng 7 năm 1999, tại tỉnh Vĩnh Long; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 2 T, phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở hiện nay: I N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Hà Văn L, sinh năm: 1969 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1970; bị cáo có chồng là Trần Tiến D, sinh năm: 1996 và có 01 con sinh năm: 2018; tiền sự: 01 (Ngày 22/6/2023 bị Công an tỉnh Đ xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy); tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2024 đến ngày 22/5/2024, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ, ngày 25/4/2024, Dương Minh T1 nhắn tin rủ Hà Thị Bích T đi nhậu, thì T đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T đón xe taxi từ phòng trọ đi đến quán N1 tại địa chỉ: H L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì gặp T1 đang ngồi nhậu cùng bạn là Nguyễn Thái Lợi T2 và Nguyễn Văn T3

(chưa xác định nhân thân, lai lịch). Trong lúc ngồi ăn nhậu và nói chuyện, T2 và T3 nhờ T gọi giúp 02 gái bán dâm đến ngồi nhậu cùng sau đó mua, bán dâm thì T đồng ý và thống nhất với T2 và T3 tiền công trả cho gái đến ngồi nhậu cùng là 1.000.000 đồng/01 người còn tiền mua dâm là 3.000.000 đồng/01 người, thì T2 và T3 đồng ý. Lúc này, T3 đưa cho T 3.000.000 đồng tiền mua dâm và 500.000 đồng tiền công T gọi gái bán dâm, T2 đưa cho T 3.000.000 đồng tiền mua dâm, 1.000.000 đồng tiền công trả cho gái bán dâm đến ngồi nhậu cùng và 500.000 đồng tiền công T gọi gái bán dâm. Sau đó, T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím nhả tin, gọi điện từ tài khoản Zalo tên “Tit” của T đến tài khoản Zalo tên “Nhưng N” của Trần Thị Cẩm D1 và tài khoản Zalo tên “CÚN” của Hoàng Giản T4, rủ D1 và T4 đến nhậu cùng, sau đó đi bán dâm cho T2 và T3. Thù ý thỏa thuận với D1 và T4 tiền công ngồi nhậu cùng 1.000.000 đồng/01 người, tiền bán dâm 3.000.000 đồng/01 người nhưng Thù cắt của D1 và T4 mỗi người 1.000.000 đồng tiền bán dâm để hưởng lợi thì D1 và T4 đều đồng ý. Sau đó, lần lượt D1 và T4 đi đến quán N1 vào ngồi nhậu cùng T, T1, T3 và T2. Tại đây, T nói sau khi nhậu xong, D1 sẽ bán dâm cho T3 còn T4 bán dâm cho T2, T đưa cho D1 2.000.000 đồng là tiền bán dâm, T đưa cho T4 1.000.000 đồng là tiền ngồi nhậu cùng và 2.000.000 đồng là tiền bán dâm. Sau đó, T đưa cho D1 3.000.000 đồng và nhờ D1 chuyển số tiền trên vào tài khoản ngân hàng của T thì D1 đồng ý và đã chuyển 3.000.000 đồng vào tài khoản của T. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi nhậu xong thì T3, T2, D1 và T4 đón xe taxi (chưa xác định nhân thân lai lịch người lái xe và đặc điểm, biển số xe taxi) đến khách sạn M, địa chỉ: A L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để mua bán dâm với nhau. Khi đến khách sạn, T3, T2, D1 và T4 gặp ông Vũ Văn C (là lễ tân Khách sạn) và ông Trần Đình B (là chủ Khách S) thuê phòng nghỉ, trong đó, T3 và D1 thuê phòng số 306 để quan hệ tình dục mua bán dâm, còn T2 và T4 thuê phòng số 102 để quan hệ tình dục mua bán dâm. Sau khi lên phòng nghỉ, T3 đưa cho D1 số tiền 1.000.000 đồng là tiền ngồi nhậu cùng đã thỏa thuận trước đó. Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, lần lượt tại các phòng 102; 306, T4 và T2; D1 và T3 đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục mua bán dâm thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Tạm giữ tại phòng số 102 gồm 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 bao cao su chưa qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu bạc, số Imei 359824372794453 và số tiền 3.000.000 đồng của Hoàng Giản T4; Tạm giữ tại phòng số 306 gồm 01 bao cao su đã qua sử dụng, 02 bao cao su chưa qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu xám, số Imei 356642152397807 và số tiền 6.000.000 đồng của Trần Thị Cẩm D1. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ của Hà Thị Bích T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím, số I 358795289809173 để phục vụ công tác điều tra.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 274/2024/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Thị Bích T phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Hà Thị Bích T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2024 đến ngày 22/5/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 30/9/2024, bị cáo Hà Thị Bích T có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xét xử bị cáo Hà Thị Bích T về tội “*Môi giới mại dâm*” theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) - Xử phạt: Bị cáo Hà Thị Bích T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2024 đến ngày 22/5/2024.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm thì đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Vào khoảng 19h00’ ngày 25/4/2024, trong lúc ngồi nhậu tại quán Gõ Xưa tại số H, đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk bị cáo Hà Thị Bích T đã có hành vi môi giới cho Nguyễn Thái Lợi T2 mua bán dâm với Hoàng Giản T4 và môi giới cho Nguyễn Văn T3 mua bán dâm với Trần Thị Cẩm D1, để thu lợi bất chính số tiền 3.000.000 đồng, thì bị phát hiện xử lý. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Hà Thị Bích T phạm tội “*Môi giới mại dâm*” với tình tiết định khung hình phạt “*đối với hai người trở lên*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo là người

có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ hành vi môi giới mại dâm bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng do hám lợi và có ý thức coi thường pháp luật, bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 274/2024/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Thị Bích T - Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 274/2024/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Hà Thị Bích T (Tít) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2024 đến ngày 22/5/2024.

[3] Về án phí: Bị cáo Hà Thị Bích T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- VKSND Tp.Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp.Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp.Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

Nguyễn Thị My My